

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Ông Nguyễn Công Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Quang T**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1971. Tại tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đang sinh sống: Phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Hà Quang T (đã chết); con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1977; con: Có 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 119 ngày 19/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2 Điều 185đ, khoản 1 Điều 185k Bộ luật Hình sự năm 1985 phạt bị cáo 12 năm tù giam, hình phạt bổ sung phạt 20.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng. Ngày 22/9/2010 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Nà L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 17/11/2017, tại đường mòn thôn L, khu I, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang Hà Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói giấy màu trắng trên bề mặt có in chữ, số màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 06 (sáu) điều thuốc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu intel màu đen, số imei1 có 3 số cuối 268, số imei2 có 3 số cuối 276, bên trong Lắp 01 (một) sim Viettel, 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Hà Quang T và số tiền 5.953.000 (năm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Tại bản kết luận giám định số 12/KL - PC54 ngày 19/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong hai gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng là 0,223 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 17/CT - VKS ngày 28/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu ở trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 để áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Quang T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản gì có giá trị.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Hà Quang T” và 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 06 (sáu) điều thuốc là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị.

Trả lại cho bị cáo Hà Quang T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu intel màu đen, số imei1 có 3 số cuối 268, số imei2 có 3 số cuối 276, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Hà Quang T và số tiền 5.953.000 (năm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng không phải là vật chứng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 10 giờ 40 phút ngày 17/11/2017, tại đường mòn thôn L, khu I, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hà Quang T có hành vi tàng trữ trái phép 0,223 gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng và đã bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo phạm tội vào ngày 17/11/2017 trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 thấy rằng hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cụ thể tại khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt cao nhất là 05 năm tù còn tại khoản 1 Điều 194 có khung hình phạt cao nhất là 07 năm tù. Do vậy, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo.

[4] Bị cáo Hà Quang T nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh. Ma túy là các hỗn hợp chất hoá học, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp nhân tạo, gây kích thích hoặc ức chế thần kinh. Khi ma túy xâm nhập vào cơ thể, có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý

thức và trí tuệ, khiến con người bị lệ thuộc vào nó. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khoẻ mà còn làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Hành vi của bị cáo gây hoang mang cho gia đình và xã hội; gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trong khu vực. Do đó, khi lượng hình cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có công trong việc phát hiện, cứu chữa phạm nhân bị bệnh đột quy tại phòng giam số 06, được Giám thị trại giam và các phạm nhân giam cùng phòng xác nhận, khi bị phát hiện bị cáo tự giác giao nộp 02 gói ma túy và bản thân bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy. Do đó, có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 28/12/2017 cho thấy bị cáo hiện là người nghiện ma túy, bản thân không sở hữu tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hà Quang T.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Hội đồng xét xử thấy: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Hà Quang T” và 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 06 (sáu) điều thuốc là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị. Tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu intel màu đen, số imei1 có 3 số cuối 268, số imei2 có 3 số cuối 276, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Hà Quang T và số tiền 5.953.000 (năm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng không phải là vật chứng. Trả lại cho bị cáo Hà Quang T.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng thấy rằng đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ

luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Hà Quang T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Quang T 13 (mười ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Hà Quang T” và 01 (một) bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 06 (sáu) điều thuốc.

Trả lại cho bị cáo Hà Quang T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu intel màu đen, số imei1 có 3 số cuối 268, số imei2 có 3 số cuối 276, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Hà Quang T và số tiền 5.953.000 (năm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo biên bản giao nhận ngày 06/3/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/02/2018).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 3, Điều 6, Điều 9, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Văn Lãng (2b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Văn Lãng (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Huyện Văn Lãng (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà